

Đề bài

Giả sử anh (chị) tham gia cuộc thảo luận về một cuốn sách được giới trẻ quan tâm, yêu thích và đã phát biểu một cách tự do những ý kiến của riêng mình. Hãy ghi lại lời phát biểu của anh (chị) có những ưu điểm và hạn chế gì.

Bài làm

Về cuốn sách *“Bông hồng vàng và bình minh mưa”* của K. Pauptôpxki, NXB Văn học, 2003.

“Bông hồng vàng và bình minh mưa” của K. Pauptôpxki *“không phải là một công trình nghiên cứu lí thuyết”*, *“đó... là những ghi chép về quan niệm của tôi (nhà văn) đối với nghề văn và kinh nghiệm viết văn của tôi”*. Ngoài ra, tác phẩm còn bao gồm những truyện ngắn đặc sắc của tác giả.

“Bông hồng vàng và bình minh mưa” của K. Pauptôpxki được mở đầu bằng câu nói nổi tiếng của nhà văn Sêđrin: *“Văn học nằm ngoài mọi định luật của băng hoại. Chỉ mình nó không thừa nhận cái chết”*. Đó là một chân lí sâu sắc, lí giải cho sự tồn tại hàng vạn năm không phai dấu của những tác phẩm văn học cổ. Chọn điểm xuất phát cho cuốn sách của mình như vậy, Pauptôpxki lần lượt trình bày những quan niệm về nghề văn của mình thông qua những tình huống truyện nho nhỏ rồi ngay sau đó trực tiếp phát biểu những ý niệm sâu sắc, đầy tính triết lí. Đó là câu chuyện *“Bụi quý”* kể về bông hồng vàng mà anh thợ quét rác thành Pari Samet đã chặt chiu gom nhặt từ vô vàn những hạt bụi vàng li ti nằm lẫn trong đồng rác thải của những tiệm kim hoàn. Bông hồng vàng anh muốn mang tặng cô gái mà anh yêu mến. Bông hồng vàng được chiết ra từ những giọt máu, giọt tâm hồn tội nghiệp mà cao thượng của anh. Từ hình ảnh bông hồng vàng được tinh luyện ấy, nhà văn nghĩ: *“Bông hồng vàng của Samet! Đối với tôi có phần nào là hình tượng tương lai của hoạt động sáng tạo của chúng ta”*. Nói vậy bởi nhà văn cũng phải chặt chiu, chọn lọc vốn sống, ngôn từ... giống như anh chàng Samet phải gom góp chặt chiu những hạt bụi vàng lấm tẩm từ khi chúng còn là những hạt bụi vô danh, vô giá trị để tạo thành một bông hồng vàng có một quyền năng tuyệt vời *“mang lại hạnh phúc cho bất kì ai có được nó”*. Hay câu chuyện về *“Chữ đề trên tảng phiêu nham”*. Một làng chài bình thường nằm sát ven biển, ngày đêm âm ì nghe tiếng sóng; những người dân bình dị, mộc mạc... có thể nói cái làng chài ấy tiêu sơ, hoang vắng như bất kì một cái làng nghèo khó nào chúng ta bắt gặp chốn thôn quê. Nhưng ở chính cái làng ấy, bên bờ biển, có một tảng phiêu nham đề những chữ thế này: *“Đề tưởng niệm những ai đã bỏ mình và sẽ bỏ mình trên biển cả”*. Những con chữ bình dị thôi nhưng nếu ngẫm kĩ người ta sẽ giật mình vì ý tưởng của nó. *“Đề tưởng niệm những ai đã bỏ mình trên biển cả”*, nếu dòng chữ là như vậy nó đã gọi nổi tiếc thương, niềm đau xót cho số phận những thủy thủ, những thuyền trưởng đã bất hạnh mà bỏ mình trên chuyến *“Biển đêm”* (V. Huy-gô). Nhưng ở đây, tảng đá còn là *“Đề tưởng niệm những ai sẽ bỏ mình trên biển cả”* thì điều đó không bình thường nữa rồi. Con người nơi đây sẵn sàng đối mặt với hy sinh, tưởng niệm cho cả cái chết có thể sẽ đến với chính mình trong một ngày sắp tới. Đó là tư thế của những con người anh dũng, quả cảm thấu suốt cả tương lai, dù tương lai đó có thể là cái chết và bình tĩnh đón đợi nó. Và bởi tinh thần của con người mà dòng

chữ ấy gọi nên, Pauxtôpxki thốt lên: “Đối với toio, hàng chữ ấy có nghĩa đại khái như thế này: “*Để tưởng niệm những ai đã thắng và sẽ thắng biển này*”,... Giá trị của lao động nói chung và công việc viết văn nói riêng đã được Pauxtôpxki chiêm nghiệm, suy tưởng từ những câu chuyện, những tình huống như vậy. Nếu muốn bàn về nghệ thuật của cách viết thì ta cần thấy rằng thể hiện những vấn đề về lí luận dưới dạng những câu chuyện, những sự việc có tình huống sẽ khiến những vấn đề đó cụ thể, tránh khô khan nếu không muốn nói là hấp dẫn. Nhưng điều cốt lõi là tư tưởng về hoạt động sáng tạo – dù là sáng tạo điều gì đi chăng nữa – của con người trong quan niệm của nhà văn. Đó là những tư tưởng sâu sắc, tiến bộ, thôi thúc con người tiến bước trên con đường khổ luyện của mình.

Những giá trị của văn học được nhà văn cụ thể hơn trong những sáng tác của mình. Hãy đọc những “Bình minh mưa”, “Chiếc nhẫn bằng thép”, “Lãng quả thông”, “Âm nhạc Véc-đi”, “Tuyết”, “Chú bé chăn bò”... để cảm nhận được những tâm hồn Nga nồng hậu, thuần khiết, luôn biết vươn lên khỏi những nỗi đau mà hoàn cảnh dội xuống. Đó là nàng Tachiana phúc hậu, bao dung – con người biết im lặng trước sự nhầm lẫn của chàng lính Nihônglai vì không muốn tước đi niềm hy vọng cuối cùng trong cuộc sống của chàng. Đó là cô gái Xônxeva và những người chiến sĩ trên chiến trường, họ đã biết sống trong sự đồng cảm để nâng đỡ nhau giữa nỗi đau tưởng như lên đến tột cùng. Đó còn là chú bé chăn bò Kudushin với niềm tin dai dẳng vào những chiếc chai thư được thả lên đênh trên đại dương bão tố... Đọc những trang truyện Pauxtôpxki ta càng thấm thía hơn hình ảnh những con búp bê gỗ Matriôska: con lớn lồng vào con nhỏ, con nhỏ lồng vào con nhỏ hơn nữa... cứ thế, cứ thế... Những con người Nga nhân hậu, bao dung họ ôm ấp, yêu thương nhau trong tình yêu thương của những người thân, những người hàng xóm, láng giềng, và thậm chí là của những người mới gặp nhau lần đầu tiên trong đời. Đó còn là hình ảnh con lật đật Nga không bao giờ gục ngã. Dù tạ xoay chuyển, vẫn quay thế nào, chú lật đật vẫn bật dậy mỉm cười và cất tiếng reo vui... “Bình minh mưa” của cuốn sách đã đưa ta đến thế giới của những tâm hồn Nga, “tính cách Nga” lạc quan, yêu đời, hồn hậu. Ta học được từ đó những bài học ý nghĩa vô cùng cho sự sống. Có phải chính bởi những gì văn học mang đến cho cuộc đời mà nó “năm ngoài mọi định luật băng hoại”?

Còn rất nhiều điều không thể nói hết về “Bông hồng vàng và bình minh mưa” của K. Pauxtôpxki. Một vài dòng chữ bé nhỏ, giản dị có đủ để nói về một cuốn sách sẽ “không thừa nhận cái chết” để sống với muôn đời?